

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2013

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 119/2007/TT-BTC ngày 09/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/03/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 119/2007/TT-BTC ngày 09/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Thông tư số 119/2007/TT-BTC ngày 09/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay

1. Tiết a, tiết b, điểm 3.2, khoản 3 mục II được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Doanh thu:

- Trích 35% nguồn thu từ phí điều hành bay qua vùng trời và bay qua vùng thông báo bay.

- Thu từ dịch vụ điều hành máy bay trong và ngoài nước đi đến các sân bay của Việt Nam.

- Thu từ các dịch vụ khác.

- Thu từ trợ cấp, trợ giá của Nhà nước (nếu có).

Việc xác định doanh thu được thực hiện theo qui định hiện hành.

b) Nội dung chi phí: Bao gồm các nội dung chi phí theo qui định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và các khoản chi phí đặc thù sau:

- Chi thưởng an toàn hàng không.

- Chi bay hiệu chuẩn thiết bị.

- Chi thuê kênh thông tin vệ tinh.

- Chi trả dịch vụ hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay.

- Chi bảo hiểm tài sản, trách nhiệm dân sự người điều hành bay.

- Chi diễn tập tìm kiếm cứu nạn hàng không.

- Chi ăn định lượng.”

2. Mục III được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Khoản 1, khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Việc quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và các quy định tài chính khác, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.”

b) Khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Quy định tỷ lệ phí để lại và nộp phí vào ngân sách nhà nước:

Trong tổng số nguồn thu phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay (bao gồm cả phần chênh lệch tỷ giá), Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam được giữ lại 35% và hạch toán vào doanh thu của đơn vị. Số phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay còn lại (65%), Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước theo qui định hiện hành của Bộ Tài chính.

Trong quá trình hoạt động nếu mức tỷ lệ để lại trên đây không đủ để Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ công ích theo đúng chuẩn mực quốc tế thì Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam xây dựng phương án cụ thể, báo cáo Cục Hàng không Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh cho phù hợp.”

3. Khoản 1 mục IV được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Hàng quý, năm, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán thực hiện nhiệm vụ công ích, gửi Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính theo đúng quy định hiện hành.

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về tài chính theo đúng quy định hiện hành.

Hàng năm, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam phải thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan tài chính đối với công tác quản lý tài chính theo quy định.”

Điều 2. Thay thế từ ngữ

1. Thay đổi cụm từ “Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt Nam” quy định tại Thông tư 119/2007/TT-BTC thành cụm từ “Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam”.

2. Thay đổi cụm từ “công ty nhà nước” quy định tại Thông tư 119/2007/TT-BTC thành cụm từ “công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ”.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2013 và áp dụng từ năm tài chính 2013.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- VP Trung ương Đảng;
- VP Tổng Bí thư;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục thuế TP Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các Vụ: NSNN, PC, CST, TCT;
- Lưu VT, Cục TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu